

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

GIANG THỊ NGỌC (*)

Tóm tắt: Nguồn nhân lực nông thôn là yếu tố quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Bài viết đánh giá thực trạng nguồn nhân lực trong xây dựng nông thôn mới, qua đó đưa ra một số giải pháp góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn hiện nay.

Từ khóa: Nguồn nhân lực; xây dựng nông thôn mới; phát triển.

Abstract: Rural human resource is an important factor in agricultural and rural development, contributing to the successful implementation of the National Target Program on new rural construction. This paper assesses the current situation of human resource in the construction of new rural areas, thereby proposing some solutions to contribute to the construction and development of human resources in rural areas.

Keywords: Human Resources; new rural construction; development.

Ngày nhận bài: 21/01/2022

Ngày biên tập: 18/02/2022

Ngày duyệt đăng: 16/03/2022

Nguồn nhân lực nông thôn là một bộ phận cấu thành của nguồn nhân lực xã hội, là tổng thể sức lao động trong khu vực nông thôn, bao gồm những người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động và những người ngoài tuổi lao động nhưng vẫn tham gia làm việc trong khu vực nông thôn. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là kết quả thể chế hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông thôn và nông dân; là Chương trình mang tính toàn diện, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển lâu dài, bền vững ở khu vực nông thôn đã và đang triển khai ở Việt Nam. Nguồn nhân lực nông thôn là yếu tố quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần vào thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hiện nay nước ta có khoảng 51 triệu lao động (từ 15 tuổi trở lên), trong đó khoảng 32,6 triệu

lao động ở nông thôn⁽¹⁾. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nông thôn còn nhiều hạn chế, trong đó phần lớn lao động nông thôn chưa được qua đào tạo đã ảnh hưởng không tốt đến phát triển nông nghiệp, nông thôn và tiến trình xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực nông thôn là yêu cầu cấp thiết để góp phần xây dựng thành công nông thôn mới hiện nay.

1. Thực trạng nguồn nhân lực thực hiện xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua

1.1. Về lực lượng lao động ở khu vực nông thôn

Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đã đề ra mục tiêu: “Tăng cường đào tạo nghề nhằm tạo ra việc làm ổn định cho khoảng 70% - 80% nông dân, từng bước tổ chức lại sản xuất tiến tới sản xuất hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp”. Để thực hiện mục tiêu này, Nhà nước đã dành nguồn kinh phí gần 26 nghìn tỷ đồng từ ngân sách hỗ trợ chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

(*) Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Tuy nhiên, “hiện nay tỷ lệ tham gia lực lượng lao động khu vực nông thôn khoảng 70%”⁽²⁾, “phần lớn nguồn nhân lực làm việc trong khu vực nông nghiệp (với tỷ trọng khoảng 45%) vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới”⁽³⁾. Tỷ lệ này so với mục tiêu trong Chiến lược phát triển nông thôn bền vững ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 là đến năm 2020 đạt 25 - 30% là khoảng cách rất lớn. Đối với chỉ tiêu đến năm 2020 khoảng 35 - 40% (được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tháng 01/2016) cũng chưa đạt được. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, đến quý II năm 2021 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 51,1 triệu người, tăng 1,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động đã qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ quý II năm 2021 là 26,1%, cao hơn 0,8 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước”⁽⁴⁾. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đưa ra dự báo về nhu cầu nhân lực của ngành nông nghiệp là: “Tính đến năm 2025, nhu cầu nhân lực của ngành cần 100.000 nông dân có trình độ đào tạo, 60.000 người làm dịch vụ kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp”⁽⁵⁾. Như vậy, tỷ lệ lao động nông nghiệp ở nông thôn là chưa đạt được và hiện nay tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ở nông thôn và trong nông nghiệp còn ở mức thấp so với mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Về thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg. Theo báo cáo của các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của các đoàn thể trong cả nước: trong 10 năm (2009-2019) đã có 9,6 triệu lao động nông thôn được học nghề các cấp trình độ, đạt 87% (11,03 triệu người) mục tiêu của Đề án, trong đó số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng là 5,59 triệu người, đạt 85% kế hoạch (6,558 triệu người)⁽⁶⁾. Mặt khác, “Số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề đạt 85% so với kế hoạch của cả 11 năm (2010-2020) thực hiện Đề án; số người học xong có việc làm đạt vượt chỉ tiêu đặt ra, với trên 36% học nghề nông nghiệp, gần 64% học

nghề phi nông nghiệp đáp ứng việc chuyển dịch cơ cấu lao động”⁽⁷⁾.

Thực tiễn cho thấy, sau 10 năm triển khai thực hiện, các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã đạt được nhiều kết quả: “Góp phần làm thay đổi ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo và các mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Hoạt động đào tạo nghề cho nông dân và lao động nông thôn không chỉ huy động các cơ sở đào tạo nghề mà còn thu hút được các nhà khoa học của các viện nghiên cứu, trường (trung cấp, cao đẳng, đại học); các lao động kỹ thuật từ các doanh nghiệp; những nghệ nhân, người có tay nghề cao trong các làng nghề tham gia giảng dạy. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã bước đầu đã quan tâm, hợp tác với các cơ sở đào tạo để xây dựng giáo trình, hỗ trợ địa bàn thực tập và tuyển dụng học viên sau khóa học. Các ngành, địa phương đã xác định đào tạo nghề là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao trình độ sản xuất của người nông dân; góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; hình thành lên nhiều mô hình liên kết doanh nghiệp - nông dân trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo thành các vùng nguyên liệu lớn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã...”⁽⁸⁾.

Có thể thấy, ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một hướng đi đã phát huy hiệu quả cao. Các ngành, địa phương đã xác định công tác đào tạo nghề là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao trình độ sản xuất của người nông dân, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động và tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, vấn đề dạy nghề chưa làm tốt việc kết hợp với sử dụng tạo việc làm, chưa gắn kết Chiến lược đào tạo nghề cho lao động nông thôn: “Vẫn còn tình trạng nghề đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người học, chưa gắn chặt với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp”⁽⁹⁾.

1.2. Nguồn nhân lực trong cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, phát triển nông thôn và đội ngũ cán bộ, công chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2025, nhu cầu nhân lực của ngành cần 10.000 cán bộ quản lý nông nghiệp, 80.000 cán bộ hợp tác xã nông nghiệp⁽¹⁰⁾. Hiện nay, cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh, 705 đơn vị hành chính cấp huyện, 10.603 đơn vị hành chính cấp xã⁽¹¹⁾, từ đó có thể thấy số lượng công chức quản lý hành chính cần có chuyên môn quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn là rất lớn.

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, mỗi sở, viện, ban quản lý dự án thuộc tỉnh cần khoảng 80 - 120 vị trí có chuyên môn. Với 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh hiện nay, ước tính sẽ cần từ 200 - 600 người. Đối với quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh; phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng kinh tế, thanh tra: mỗi đơn vị cần từ 05 - 10 vị trí chuyên ngành.

Với 705 đơn vị hành chính cấp huyện, ước tính sẽ cần từ 3.525 - 7.050 người. Đối với xã, phường, thị trấn: mỗi đơn vị hành chính cần trung bình từ 01 đến 02 vị trí phụ trách về nông nghiệp và phát triển nông thôn. Do đó, trong số 10.603 đơn vị hành chính cấp xã hiện nay, ước tính sẽ cần từ 10.603 - 21.206 người. Tổng số nhân lực trong cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn ước tính cần từ 19.368 - 36.416 người.

Không chỉ tăng trưởng về số lượng, đội ngũ công chức cần được đào tạo nâng cao và đào tạo lại để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý và đáp ứng nhu cầu xã hội. Tính riêng nhu cầu thay thế (binh quân một người công tác trong cơ quan nhà nước 35 năm, tỷ lệ thay thế là 3%) thì số lượng cần thay thế của gần 27.892 công chức là khoảng 800 người/năm. Nếu nhu cầu đào tạo lại và nâng cấp (từ trung cấp lên cử nhân hoặc có bổ sung các kỹ năng chuyên môn tương đương với môn học trong chương trình

cử nhân) là 10%/năm thì số lượng có nhu cầu đào tạo lại khoảng hơn 2.789 lượt/năm.

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực về phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn, một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp đã tiến hành đào tạo và dạy nghề về nông nghiệp, lâm nghiệp, nhưng số lượng hiện nay còn hạn chế: “Hiện cả nước mới có 13 trường đại học, cao đẳng có ngành đào tạo về nông, lâm nghiệp; 60% trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm nghề có dạy nghề nông, lâm nghiệp”⁽¹²⁾. Trong đó, một số trường đại học ở trong nước đã mở chuyên ngành đào tạo như ngành Kinh tế nông nghiệp của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Đại học Nha Trang; ngành kinh tế Nông lâm, ngành Phát triển nông thôn ở Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh... Đây là những hướng đi phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nhân lực về nông nghiệp và phát triển nông thôn ở Việt Nam.

Tuy nhiên, số cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ khối ngành nông, lâm nghiệp ra trường hàng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu xã hội vốn đang tăng lên rất nhanh. Đặc biệt, nhân lực được đào tạo chuyên sâu để làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu của xã hội. Trong khi đó, thời gian đào tạo không được tăng, kết cấu khung chương trình không được thay đổi; nội dung đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng thực hành, chưa gắn mục tiêu giáo dục với tìm kiếm việc làm. Bên cạnh đó, “Năng lực cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới của một số địa phương còn hạn chế, chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Chương trình; hoạt động của một số Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện hiệu quả chưa cao”⁽¹³⁾. Điều này ảnh hưởng đến kết quả chất lượng của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay

Một là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng lao động ở nông thôn.

Cần nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong việc nâng cao dân trí cho người dân nông thôn và đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn - chủ thể quan trọng trong xây dựng nông thôn mới. Xác định rõ việc nâng cao trình độ cho lao động nông nghiệp là đột phá nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn - nội dung quan trọng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Do đó, cần tăng cường đầu tư cho giáo dục, đào tạo và hướng nghiệp từ bậc phổ thông tại khu vực nông thôn; đa dạng hóa hình thức đào tạo và dạy nghề, phân loại lao động và đào tạo. Đối với nông dân và các chủ trang trại giúp họ nâng cao kiến thức về khoa học - kỹ thuật, hướng tới năng suất cao, chất lượng tốt... Bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới để giúp họ tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch phát triển làng, xã, tự giác đóng góp xây dựng và quản lý các công trình của cộng đồng. Đối với thanh niên, học sinh sau khi tốt nghiệp hệ phổ thông hoặc bổ túc văn hóa thì đào tạo nghề công nghiệp - dịch vụ cho lao động nông thôn. Mặt khác, cần có cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề theo yêu cầu của chính doanh nghiệp, thực hiện được điều này sẽ tiết kiệm được ngân sách nhà nước trong đào tạo và dạy nghề.

Tiến hành đánh giá hiệu quả của các đề án, chương trình đào tạo nghề để điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế của mỗi địa phương. Trong công tác đào tạo phải coi trọng về chất lượng, không chạy theo số lượng. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần thiết thực, hiệu quả, gắn với thực tiễn sản xuất của địa phương để nông dân vừa học nghề, vừa áp dụng vào sản xuất, canh tác. Xác định rõ những đối tượng cần được ưu tiên; khi được đào tạo phải áp dụng vào quy trình sản xuất và có hiệu quả nhất. Việc đào tạo nghề phải được lồng ghép với các tiêu chí

trong chương trình xây dựng nông thôn mới của từng địa phương, từ đó góp phần hỗ trợ tích cực đào tạo nghề có hiệu quả.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực trong cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn; đội ngũ cán bộ, công chức trong xây dựng nông thôn mới.

Cần tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân lực đủ về số lượng và chuẩn về chất lượng trong các cơ quan liên quan về nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn các cấp; các trung tâm khuyến nông, các trạm khuyến nông huyện; các tổ chức kinh tế có liên quan đến phát triển nông thôn; các trường, viện; các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, các tổ chức xã hội và nghề nghiệp liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn cần phải được đào tạo có hệ thống, có khả năng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức để tham gia vào quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đối với các đơn vị tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực về nông nghiệp, nông thôn, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt đội ngũ công chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cần nâng cao chất lượng tuyển dụng, đào tạo lại, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu công việc. Đào tạo nâng cao kiến thức, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Các địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ,



công chức trong từng năm và cả nhiệm kỳ; gắn bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn với giáo dục phẩm chất đạo đức, ý thức tinh thần trách nhiệm của công chức; tăng cường đào tạo theo vị trí việc làm. Tổ chức các lớp tập huấn về chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình đào tạo khác cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

Đối với các cơ sở giáo dục có đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cần quan tâm phát triển các cơ sở đào tạo về nông nghiệp và phát triển nông thôn cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; đổi mới phương pháp giảng dạy. Tăng cường quản lý chất lượng đào tạo và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng chương trình đào tạo cần tăng thời gian thực hành của các học phần, chương trình cần sát hơn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng chuyên ngành gắn kết đào tạo với thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn mà ngành nông nghiệp đang triển khai để người học được tiếp cận với thực tế sớm, từ đó kiến thức, kỹ năng gắn liền với cuộc sống; liên kết với các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thực tập thực tế cho sinh viên, học viên.

Mặt khác, để có nguồn nhân lực thực hiện xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả, cần chú trọng xây dựng chính sách đãi ngộ nhân tài, chính sách về tiền lương, các khoản phúc lợi nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo, quản lý có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn phục vụ trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, xóa bỏ sự bất hợp lý trong việc hưởng lương cao theo thâm niên công tác, tập trung ưu tiên chế độ trả lương theo hiệu quả công việc và tính sáng tạo... Cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện chính sách tiền lương để cán bộ, công chức yên tâm và tâm huyết trong công tác. Đặc biệt, cần có chế độ, chính sách cụ thể đối với những cán bộ, công chức cấp xã nghỉ công tác trước tuổi do chưa đạt chuẩn và

năng lực, trình độ hạn chế, tuổi đời cao; chế độ hỗ trợ cho công chức luân chuyển; chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về công tác tại các xã.

Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức có vai trò rất quan trọng, quyết định đến sự thành công của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, cần sự tham gia, ủng hộ của chính người dân, đặc biệt là nông dân - chủ thể quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; sự quyết tâm, phối hợp của các cấp, các ngành, nhất là ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngành Giáo dục và đào tạo trong việc tuyển dụng, đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về nông nghiệp và phát triển nông thôn mới./.

Ghi chú:

(1), (2), (4) Nguồn: Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2021*.

(3), (5), (10) Nguồn//haiquanonline.com.vn. *Ngành nông nghiệp thiếu khoảng 3,2 triệu lao động đã qua đào tạo, ngày 19/3/2021*.

(6) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2009-2019*, nguồn//tapchimattran.vn, ngày 07/7/2020.

(7), (8) Đào Văn Tiến, *Giải pháp phát triển nhân lực để thực hiện xây dựng nông thôn mới*, nguồn//tuyengiao.vn, ngày 06/11/2019.

(9) *Đề án 1956 có ý nghĩa thiết thực trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn*, ngày 10/01/2012, nguồn//baochinhphu.vn.

(11) *Lĩnh vực chính quyền địa phương, địa giới hành chính*, nguồn//gso.gov.vn.

(12) *Kỹ sư nông nghiệp - Đầu vào “ế ẩm”, đầu ra “cháy hàng”* (kỳ 2), ngày 27/7/2016, nguồn//tuaf.edu.vn.

(13) Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, *10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: kết quả và bài học kinh nghiệm*, nguồn//danvan.vn, ngày 12/5/2020.